

TÁI THIẾT CHÂU ÂU TRONG THẾ GIỚI KINH TẾ ĐỔI THAY*

TS. SCOTT LAVERY**

Từ sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, hai tâm nhìn cạnh tranh nhau đã định hình vai trò của châu Âu trong nền kinh tế toàn cầu. *Tâm nhìn đầu tiên*, được gọi là “châu Âu Đại Tây Dương”, liên kết Tây Âu với sức mạnh địa chính trị và kinh tế của Mỹ, nhằm mục đích thiết lập lục địa này như trụ cột chính của trật tự quốc tế tự do. *Tâm nhìn thứ hai*, “Pháo đài châu Âu”, tìm kiếm quyền tự chủ tương đối trước Mỹ và các khối khu vực đối thủ khác. Trong những năm 1990 và năm 2000, “châu Âu Đại Tây Dương” dường như chiếm ưu thế, làm lu mờ các bức tường thuế quan cao của “Pháo đài châu Âu” và sự hỗ trợ của nhà nước đối với ngành công nghiệp châu Âu. Tuy nhiên, những dấu hiệu gần đây cho thấy sự hồi sinh của tâm nhìn “Pháo đài châu Âu”. Các nhà hoạch định chính sách, các quốc gia thành viên và các nhóm kinh doanh của Liên minh châu Âu (EU) đã nhấn mạnh quyền tự chủ kinh tế của châu Âu.

Lý thuyết về vị trí của châu Âu trong nền kinh tế thế giới

Từ khi khởi động việc nhất thể hóa châu Âu sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thách thức trọng tâm đối với giới tinh hoa châu Âu là làm thế nào duy trì vị thế của châu Âu ở vị trí “cốt lõi” của nền kinh tế thế giới trước bá quyền Mỹ. Những người ủng hộ khuôn khổ “châu Âu Đại Tây Dương” đã thúc đẩy việc liên kết với Mỹ để bảo đảm ưu thế phát triển. Nhưng phương án “Pháo đài châu Âu” đã đưa ra khuôn khổ khác biệt nhằm tạo dựng phạm vi tự chủ tương đối với Mỹ thông qua các hàng rào thuế quan và các công cụ bảo hộ khác.

Ở đây cần phải làm rõ ba vấn đề về mặt lý thuyết trước khi tiến hành phân tích thực chứng.

Một là, sự khu biệt giữa “châu Âu Đại Tây Dương” và “Pháo đài châu Âu” là phương pháp suy nghiệm lý tưởng điển hình. Quan điểm “châu Âu Đại Tây Dương” phù hợp với các khuôn khổ do Mỹ lãnh đạo như: Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), thúc đẩy tự do hóa thương mại... Trong khi đó, “Pháo đài châu Âu” phản ánh

* *Review of International Political Economy*, vol.31, iss.1, 2023, pp.330-353

** *Tiến sĩ Chính trị học, Khoa Chính trị và Quan hệ quốc tế, Đại học Sheffield, Vương quốc Anh*

những nỗ lực hướng tới quyền tự chủ thông qua các chiến lược thay thế trên toàn cầu. Những quan điểm này liên quan đến hệ tư tưởng, chiến lược kinh tế - chính trị riêng biệt và được định hình bởi các lợi ích xã hội khác nhau ở châu Âu.

Hai là, sự khác biệt giữa “châu Âu Đại Tây Dương” và “Pháo đài châu Âu” báo trước sự tương tác giữa chính trị châu Âu và nền kinh tế thế giới. Những thay đổi toàn cầu đang diễn ra, trong đó nổi bật nhất là những nỗ lực của Trung Quốc trong việc đưa sản xuất về trong nước, nâng cấp chuỗi giá trị và bảo đảm chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trong nước, đã đặt ra những thách thức mới đối với vị thế thống trị công nghiệp của châu Âu. Các nhà hoạch định chính sách châu Âu đang tìm cách “củng cố có chọn lọc” chiến lược công nghiệp và chính sách thương mại của EU trong nỗ lực thích ứng với những thay đổi toàn cầu, giúp các công ty và xã hội châu Âu tránh chịu ảnh hưởng của mô hình cạnh tranh quốc tế mới. Điều quan trọng là, những biện pháp can thiệp này lại góp phần tạo ra các chiến lược công nghiệp cạnh tranh, chủ nghĩa khu vực đa cực và xung đột địa kinh tế.

Ba là, sự khác biệt này mang lại lăng kính lịch sử so sánh qua bối cảnh hóa và phân tích những thay đổi toàn cầu hiện tại cũng như tác động của chúng đối với EU. Sự cạnh tranh giữa hai tầm nhìn này luôn dao động theo thời gian. Tầm nhìn “châu Âu Đại Tây Dương”, trong đó sự liên kết với Mỹ, là cách tiếp cận chủ đạo. Tuy nhiên, trong những thời điểm hỗn loạn hiện nay của nền kinh tế thế giới thì không gian chiến lược và logic về tư

tưởng có xu hướng mở ra cho các lực lượng xã hội thúc đẩy giải pháp “Pháo đài châu Âu” nhằm tránh bài học của quá khứ khi hệ thống Bretton Woods sụp đổ (vào cuối những năm 1960 và 1970) khiến chi phí năng lượng leo thang, gây ra biến động tiền tệ, bất ổn công nghiệp và đã tạo điều kiện cho hàng xuất khẩu Đông Á tăng cường thâm nhập vào các thị trường phương Tây.

Hai mô hình trong giai đoạn 1945-2008

Khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, quá trình tái thiết Tây Âu đã diễn ra trong tổ hợp đa phương gồm các hiệp định và thể chế quốc tế như: GATT, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Nỗ lực xây dựng một khuôn khổ đa phương về tự do hóa thương mại và hợp tác kinh tế là sự bổ sung chứ không gây xung đột cho các mục tiêu trọng tâm của Mỹ trong suốt thời kỳ hậu chiến. Giới tinh hoa châu Âu và các thể chế siêu quốc gia đã chấp nhận khái niệm “châu Âu Đại Tây Dương”. Họ cho rằng, việc hội nhập vào khuôn khổ Đại Tây Dương sẽ nâng cao quyền tự chủ và vị thế tương đối của châu Âu trong nền kinh tế thế giới.

Sự hội nhập của Tây Âu vào khuôn khổ xuyên Đại Tây Dương đã thúc đẩy quá trình tái cơ cấu của chủ nghĩa tư bản châu Âu. Trong thời kỳ bùng nổ (sau chiến tranh), Tây Âu đã chứng kiến làn sóng đầu tư nước ngoài từ Mỹ, các tổ chức tài chính của Mỹ đang tìm cách thoát khỏi các hạn chế trong nước để đổ vào thị trường đồng euro đang phát triển và nói lòng quy định. Các lực lượng xã hội gắn liền với các khu vực xuyên quốc gia bắt đầu

gây ảnh hưởng trong các quốc gia châu Âu và các thể chế siêu quốc gia đã tạo thành nền tảng chiến lược và tư tưởng then chốt cho tầm nhìn “châu Âu Đại Tây Dương” trong những thập kỷ tiếp theo.

Trong khi đó, giải pháp “Pháo đài châu Âu” nổi lên nhằm đối lập với những vấn đề của mô hình trước. Tầm nhìn của mô hình này mang tính đa diện và được phát triển như một định hướng chiến lược và tư tưởng trên nhiều lĩnh vực chính sách. Hệ tư tưởng và chiến lược về tầm nhìn của “Pháo đài châu Âu” được lập luận rằng, sức mạnh công nghệ và tư bản Mỹ sẽ đe dọa khiến ngành công nghiệp châu Âu phụ thuộc vào những ý tưởng bất chợt của hội đồng quản trị Mỹ. *Về mặt chính trị*, sự cạnh tranh từ nguồn vốn độc quyền của Mỹ sẽ buộc các công ty châu Âu phải kết hợp thành các đơn vị xuyên biên giới lớn hơn nhằm tạo áp lực cho việc chuyển giao quyền lực giống như việc nhà nước đơn lẻ chuyển quyền lực sang quy mô châu Âu. Điều này dẫn đến leo thang sự cạnh tranh đế quốc giữa Mỹ và Tây Âu, khi các thể chế siêu quốc gia và ngành công nghiệp châu Âu chuyển từ chỗ thích ứng sang đối đầu với bá quyền Mỹ. Tầm nhìn “Pháo đài châu Âu” vượt xa các câu hỏi về chiến lược công nghiệp xuyên châu Âu và chủ nghĩa bảo hộ thương mại. *Về mặt địa chính trị*, những ảnh hưởng phù hợp với tầm nhìn này đã tạo cơ sở cho việc tăng cường quyền tự chủ quân sự trước Mỹ.

Trong những năm 1970 và 1980, xung đột giữa hai tầm nhìn trên đã nổ ra. Trong những điều kiện quốc tế đầy biến động sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, nền công nghiệp

châu Âu đã thúc đẩy bảo hộ, triển khai một loạt công cụ như: Hạn chế xuất khẩu song phương và luật chống bán phá giá, mâu thuẫn với các nguyên tắc tự do hóa thương mại đa phương. Tuy nhiên, một cuộc phản công do Mỹ phối hợp với Anh và các lực lượng xã hội tự do hóa trên lục địa châu Âu - đã thúc đẩy châu Âu hướng tới sự thay đổi rộng rãi hơn theo hướng toàn cầu hóa tân tự do. Tầm nhìn ban đầu về “châu Âu Đại Tây Dương” đã hình thành trong bối cảnh trật tự Bretton Woods thời hậu chiến. Đến những năm 1980, khuôn khổ thời hậu chiến này đã tan vỡ. Tuy nhiên, một khuôn khổ Đại Tây Dương mới đang hình thành, được tổ chức xoay quanh việc thể chế hóa các nguyên tắc tân tự do ở quy mô quốc tế. Trong những điều kiện này, tầm nhìn về “châu Âu Đại Tây Dương” đã thay đổi. Cơ sở lý luận cốt lõi của nó - nhằm duy trì quyền tự chủ tương đối của châu Âu thông qua liên kết với Mỹ - vẫn được giữ nguyên. Tuy nhiên, hình thức “liên minh” này có sự khác biệt về chất. Trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, tầm nhìn “Pháo đài châu Âu” đã sụp đổ chẳng khác gì di tích không còn tồn tại của một thời đại đã qua trong một thế giới mới.

Chủ nghĩa tư bản toàn cầu phi tập trung và sự trở lại của “Pháo đài châu Âu”

Nền kinh tế thế giới một lần nữa trải qua quá trình biến đổi sâu sắc, gây ra những hậu quả sâu rộng đối với nền kinh tế chính trị châu Âu. Sự thay đổi đang diễn ra hướng tới hình thức chủ nghĩa tư bản toàn cầu “phân quyền” đã tăng cường sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008, đặc trưng bởi sự bất kỳ

về công nghiệp và công nghệ của các quốc gia ngoài phương Tây và chủ nghĩa khu vực đa cực ngày càng sâu sắc. Hai yếu tố chính thúc đẩy sự phi trung tâm hóa của chủ nghĩa tư bản toàn cầu là sự trỗi dậy của các mô hình phát triển thay thế và các trung tâm tích lũy tư bản bên ngoài phương Tây đóng vai trò như lực lượng chủ chốt. Từ năm 1990 đến năm 2010, Brasil, Ấn Độ và Trung Quốc đã tăng gấp đôi tỷ trọng trong GDP toàn cầu, trong khi tỷ trọng của các nền kinh tế phương Tây suy giảm. Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 đã đẩy nhanh quá trình này. Bắc Kinh đã triển khai gói kích thích khổng lồ trị giá 600 tỷ USD sau khủng hoảng nhằm củng cố vị thế của Trung Quốc như một nguồn cung cấp nhu cầu toàn cầu quan trọng. Kết quả là, Trung Quốc đã vượt qua Mỹ để trở thành nước nhận vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hàng đầu thế giới, trở thành nguồn thương mại hàng hóa hàng đầu và chiếm hơn 1/3 tăng trưởng toàn cầu trong suốt thời kỳ sau khủng hoảng năm 2008. Ngân hàng Thế giới (WB) dự đoán rằng, tới năm 2030, Trung Quốc và Ấn Độ sẽ chiếm 38% đầu tư toàn cầu và gần một nửa tổng đầu tư vào sản xuất.

Sự gia tăng các xu hướng khủng hoảng trong nội tại các quốc gia phương Tây đi đôi với những tái kiến thiết từ bên ngoài. Sau năm 2008, sự hoảng loạn đã lan tràn khắp hệ thống tài chính toàn cầu. Việc triển khai các biện pháp can thiệp tiền tệ lỏng lẻo không chính thống đã giúp các nền kinh tế phương Tây trụ vững giữa cơn lốc. Tuy nhiên, những biện pháp can thiệp này đã gây ra lạm phát và

trong bối cảnh chính sách tài khóa thắt chặt, tình trạng bất bình đẳng ngày càng gia tăng. Hội nhập kinh tế toàn cầu vẫn có khả năng phục hồi đáng kể.

Những phản ứng dữ dội trong nội bộ châu Âu chống lại các thể chế và ý thức hệ chủ nghĩa toàn cầu tập trung được minh chứng bằng việc D.Trump đắc cử, sự kiện Brexit cũng như sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy cánh tả và cánh hữu ở châu Âu làm trầm trọng thêm những điểm yếu trong cấu trúc của trật tự quốc tế tự do. WTO đã thất bại trong việc duy trì tự do hóa thương mại đa phương trước sự phản đối ngày càng tăng của các liên minh bảo hộ ở cấp độ trong nước và quốc tế. Đồng thuận của Washington đối mặt với tình trạng bế tắc ngày càng nghiêm trọng.

“Quyền tự chủ chiến lược” của châu Âu trong nền kinh tế thế giới đang thay đổi

Thập kỷ vừa qua chứng kiến sự thay đổi rõ rệt trong cách các nhà hoạch định chính sách châu Âu bàn luận những thách thức do nền kinh tế thế giới đang thay đổi đặt ra. Năm 2017, Tổng thống Pháp Emmanuel Macron nêu quan điểm về việc nâng cao chủ quyền của châu Âu trong bối cảnh thế giới đầy bất ổn. Cựu Thủ tướng Đức Angela Merkel nhấn mạnh sự cần thiết của việc châu Âu ít phụ thuộc hơn vào các đồng minh và hướng tới lập trường độc lập hơn.

Trong những năm sau đó, chính sách kinh tế, tài chính và thương mại tân tự do vẫn có khả năng phục hồi đáng kể. Tuy nhiên, thập kỷ hỗn loạn đã phá vỡ phương án này. Cam kết lâu dài của EU đối với mô hình “thương mại tự do”, được củng cố bởi cam kết tự do

hóa song phương và đa phương, đã chịu áp lực ngày càng tăng. Sự trỗi dậy của Trung Quốc sau năm 2008 đã làm tăng thêm mối lo ngại rằng, EU đang tụt hậu về vị thế dẫn đầu về công nghệ và công nghiệp trong các lĩnh vực then chốt. Sự biến động ở Nam Âu và Đông Âu đã thúc đẩy những lời kêu gọi của châu Âu về việc triển khai quyền lực quyết đoán hơn trong phạm vi ảnh hưởng của mình.

Khát vọng đạt được “quyền tự chủ chiến lược” tương ứng với tầm nhìn “Pháo đài châu Âu”. Chương trình nghị sự “tự chủ chiến lược” thể hiện ý tưởng rằng, châu Âu cần giảm sự phụ thuộc vào bên ngoài; đồng thời, tăng cường năng lực hành động trong nội bộ. Khái niệm này được mở rộng sang nhiều lĩnh vực chính sách, bao gồm: Thương mại, tài chính, đồng euro, số hóa, chính sách công nghiệp và khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng.

Mặc dù đây là khái niệm mơ hồ nhưng sự phổ biến của các cuộc thảo luận về quyền tự chủ chiến lược trong các thể chế của EU thể hiện sự thoát khỏi khuôn khổ thống trị của kỷ nguyên toàn cầu hóa những năm 1990 và năm 2000. Tuy nhiên, chương trình nghị sự về tự chủ chiến lược không phải là công cụ khoa trương. Nó phục vụ chức năng điều phối quan trọng trong EU, thống nhất một loạt các sáng kiến chính sách, mục tiêu chiến lược và liên minh đa dạng vào trong một khuôn khổ ý thức hệ chung. Điều quan trọng là, khái niệm này đã được vận dụng trong quá trình phát triển các công cụ cụ thể, hướng đối tượng và cải cách thể chế nhằm cùng tìm cách thúc đẩy châu Âu hướng tới thế giới phi trung tâm hóa với sự cạnh tranh địa kinh tế ngày càng gay gắt.

Quyền tự chủ của châu Âu trong bối cảnh mối quan hệ xuyên Đại Tây Dương

Hàng loạt các biện pháp can thiệp cụ thể tương ứng với diễn ngôn về “quyền tự chủ chiến lược” ở EU tập trung vào hai lĩnh vực chính sách lớn của khu vực. *Thứ nhất*, chiến lược công nghiệp và chính sách thương mại của EU, gồm năm công cụ được phát triển trong giai đoạn 2014-2023, bao gồm: 1) Cơ chế sàng lọc FDI (FDI-SM); 2) Khuôn khổ các dự án quan trọng vì lợi ích chung châu Âu (IPCEI); 3) Sự hình thành các “liên minh công nghiệp” xuyên châu Âu; 4) Quy định về trợ cấp nước ngoài (FSR); và 5) Công cụ chống cưỡng chế (ACI). Nhìn từ góc độ lịch sử, các lực lượng theo chủ nghĩa bảo hộ đồng nhất những lĩnh vực chính sách này với mô hình “Pháo đài châu Âu” để tìm cách gây ảnh hưởng.

Thứ hai, do xu hướng bảo hộ, chiến lược công nghiệp và chính sách thương mại của EU chịu rất nhiều hạn chế trong suốt kỷ nguyên tân tự do. Bằng chứng về sự củng cố có chọn lọc ở đây sẽ cho thấy sự phá vỡ các chuẩn mực và thông lệ hiện hành. Cuối cùng, mỗi công cụ trong số năm công cụ này đã được các thể chế EU và các bên liên quan khác ở châu Âu gắn chặt với chương trình nghị sự về “quyền tự chủ chiến lược” rộng hơn của EU.

Quá trình “củng cố có chọn lọc” chiến lược công nghiệp và chính sách thương mại của EU đang diễn ra khi các nhà hoạch định chính sách của EU tìm cách để các công ty, quốc gia và xã hội châu Âu tránh chịu ảnh hưởng của các mô hình cạnh tranh quốc tế mới. Như vậy, sự cạnh tranh giữa hai mô hình

đang tái xuất hiện nhưng dưới hình thức mới và trong những điều kiện quốc tế mới. Có thể dự đoán rằng, tiến trình “củng cố có chọn lọc” hình thành trên các lĩnh vực chính sách khác của EU như: Quan hệ tiền tệ, năng lượng, thị trường vốn và chính sách di dân, bởi vì những vấn đề này phải chịu áp lực giám sát từ Ủy ban châu Âu (EC) và quốc tế.

Củng cố ngành công nghiệp châu Âu: Sàng lọc FDI, IPCEI và “liên minh công nghiệp” toàn châu Âu

Sự hội nhập của ngành công nghiệp châu Âu vào nền kinh tế thế giới từ lâu đã được định hình bởi sự xung đột giữa hai mô hình. Khuôn khổ “châu Âu Đại Tây Dương” đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ từ Mỹ và hỗ trợ việc tái thiết nhanh chóng cơ sở công nghiệp thời hậu chiến của Tây Âu. Sau đó, các quốc gia phát triển Đông Á - Hàn Quốc, Singapore và Nhật Bản - thâm nhập thị trường phương Tây và thách thức vị thế thống trị của châu Âu trong lĩnh vực công nghệ cao. Để đối phó với những áp lực này, những người ủng hộ mô hình “Pháo đài châu Âu” đã đưa ra lý do bảo hộ. Sự hợp tác công nghiệp xuyên châu Âu, việc tăng cường hội nhập siêu quốc gia và chính sách phối hợp các nền công nghiệp châu Âu đều rất cần thiết nếu châu Âu muốn duy trì vị thế trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt từ các đối thủ.

Tuy nhiên, những chính sách này chỉ mang tính cục bộ, gây tranh cãi gay gắt và tồn tại trong khoảng thời gian ngắn. Các bộ phận chính của ngành công nghiệp châu Âu đã được tích hợp sâu vào mô hình “châu Âu Đại Tây Dương”. Các tập đoàn công nghiệp đã

đẩy lùi mô hình “Pháo đài châu Âu”, định hình con đường hội nhập châu Âu theo định hướng Đại Tây Dương.

Vào những năm 1990 và năm 2000, những nỗ lực ban đầu nhằm tái củng cố nền tảng công nghiệp của châu Âu đã bị “trật bánh”. Chính sách cạnh tranh của EU vốn phù hợp với viện trợ và can thiệp từ nhà nước đã chuyển sang cơ chế cạnh tranh dựa trên thị trường. Kết quả là, ngành công nghiệp châu Âu hội nhập vào khuôn khổ Đại Tây Dương. Sự phi trung tâm hóa của chủ nghĩa tư bản toàn cầu và những tác động của cuộc khủng hoảng năm 2008 đã tạo ra những áp lực quốc tế mới lên nền tảng công nghiệp của EU. Để đáp lại, các nhà hoạch định chính sách châu Âu đang phát triển các công cụ mới được thiết kế để bảo vệ các khu vực chiến lược của châu Âu khỏi các mô hình cạnh tranh quốc tế mới. Ở đây, sự trỗi dậy của Trung Quốc là thách thức lớn đối với vị thế thống trị công nghiệp của châu Âu. Trung Quốc đặt mục tiêu dẫn đầu trong 10 lĩnh vực chiến lược, trong đó có công nghệ thông tin, xe điện, hàng không vũ trụ, tự động hóa và dược phẩm sinh học. Để đạt được điều này, Trung Quốc sử dụng các liên doanh, mua lại các công ty công nghệ cao nước ngoài và tăng chi tiêu nhà nước để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao công nghệ từ các công ty đa quốc gia phương Tây sang cơ sở công nghiệp tại Trung Quốc. Để phản ứng lại, châu Âu đã phát triển các công cụ và năng lực thể chế để bảo vệ cơ sở công nghiệp khỏi các vụ mua lại của nước ngoài. Đức, quốc gia xuất khẩu lớn của châu Âu, đã đi đầu trong những nỗ lực

này. Ngoài ra, các khuôn khổ như: IPCEI, Cơ chế sàng lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI-SM) và liên minh công nghiệp của EU cùng nhau tạo thành tổ hợp chính sách công nghiệp mới nổi ở EU. Những cải cách này nhằm mục đích bảo vệ ngành công nghiệp châu Âu, thúc đẩy năng lực nội bộ; đồng thời, hỗ trợ các cụm công nghiệp trên toàn châu Âu nâng cao khả năng cạnh tranh trên toàn cầu trong các phân khúc thị trường thiết yếu.

Củng cố thương mại châu Âu: Trợ cấp nước ngoài và công cụ chống ép buộc

Sự phân chia nhị nguyên hai mô hình “châu Âu Đại Tây Dương” và “Pháo đài châu Âu” cũng định hình các cuộc tranh luận về ý thức hệ và chiến lược liên quan đến chính sách thương mại của EU trong lịch sử. Mặc dù việc xây dựng thị trường chung châu Âu đóng vai trò quan trọng cho những nỗ lực của Mỹ nhằm mở rộng thương mại và đầu tư toàn cầu trong suốt thời kỳ hậu chiến nhưng nó cũng tạo ra triển vọng chuyển hướng thương mại và hình thành khối kinh tế khu vực tương đối tách biệt trên lục địa châu Âu. Phản ứng của Washington là ủng hộ việc hội nhập cơ chế thương mại nội bộ của châu Âu nhưng dưới sự bảo trợ của “khuôn khổ Đại Tây Dương” được tăng cường, hệ thống hóa thông qua các tổ chức và cơ chế quốc tế như Tổ chức Hợp tác kinh tế châu Âu (OEEC)/Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) và GATT. Nói chung, các tổ chức này nhằm mục đích hạn chế chủ nghĩa bảo hộ thương mại “bén rễ” ở châu Âu. Tự do hóa thương mại đa phương ngay từ đầu đã bổ sung cho những nỗ lực xây dựng khuôn khổ Đại Tây Dương lấy châu Âu là trung tâm.

Từ những năm 1960 đến cuối những năm 1970, nhiều hàng rào phi thuế quan đã “bén rễ” ở Tây Âu. Các quốc gia đang phát triển ở Đông Á đang tăng cường thâm nhập vào thị trường nội địa Mỹ và châu Âu trong các lĩnh vực công nghệ cao, bao gồm: Ô tô, thép và điện tử tiêu dùng. Để đáp lại, các quốc gia châu Âu đã dựng lên một loạt các rào cản phi thuế quan. Những lo ngại về một “chủ nghĩa bảo hộ mới” đã lên đến đỉnh điểm vào đầu những năm 1980. Đến những năm 1990 và năm 2000, sự hội nhập của châu Âu vào trật tự thương mại thời hậu Chiến tranh lạnh ở Đại Tây Dương đã đạt đến tầm cao mới. Các quan chức của EU tự coi mình không chỉ đơn giản là những đối tác đồng thuận trong khuôn khổ này mà còn là những người ủng hộ hàng đầu cho “khuôn khổ thương mại tự do” toàn cầu.

Kinh tế chính trị quốc tế và sự trở lại của Pháo đài châu Âu

Việc EU thắt chặt chính sách kinh tế đối với Trung Quốc phù hợp với những nỗ lực của Washington nhằm hạn chế sức mạnh công nghệ và địa chính trị của Bắc Kinh. Tuy nhiên, những rạn nứt mới giữa Mỹ và EU đang nổi lên khi châu Âu tăng cường cạnh tranh không chỉ với Trung Quốc mà còn với các công ty Mỹ trong các lĩnh vực chiến lược. Lĩnh vực kinh tế chính trị quốc tế (IPE) có thể vượt qua các quan điểm nhị phân và giải quyết vấn đề cạnh tranh khu vực trong thế giới ngày càng đa cực hiện nay.

Liên quan đến cách thức IPE khái niệm hóa vị trí của châu Âu trong nền kinh tế thế giới cho thấy: *Thứ nhất*, nó nhấn mạnh các

phương pháp tiếp cận IPE gần đây, tập trung vào động lực bên trong của chủ nghĩa tư bản châu Âu, như: Thị trường lao động, dòng vốn trong châu Âu và ảnh hưởng của các tổ chức như Ngân hàng Trung ương châu Âu. Những cách tiếp cận này có xu hướng phân tích các lĩnh vực chính sách của châu Âu một cách riêng biệt, theo khuôn khổ quản lý kinh tế chung. *Thứ hai*, văn bản đề xuất khái niệm thay thế bắt nguồn từ truyền thống IPE trước đó. Quan điểm này coi châu Âu không chỉ là khối hội nhập nội bộ mà còn là khu vực có ảnh hưởng và bị ảnh hưởng bởi các mô hình kinh tế toàn cầu, hướng tới việc củng cố chủ nghĩa tư bản châu Âu trong bối cảnh các điều kiện toàn cầu mới, được minh họa bằng chiến lược công nghiệp và chính sách thương mại của EU.

Sự phân cấp của chủ nghĩa tư bản toàn cầu làm gia tăng những động lực này. EU và các quốc gia thành viên đang tích cực theo đuổi vị trí chiến lược trong các lĩnh vực như vi điện tử, pin và công nghệ hydro. Sự thúc đẩy này được phản ánh trên toàn cầu bởi các sáng kiến như: Kế hoạch tăng trưởng xanh của Nhật Bản, chiến lược MIC2025 của Trung Quốc và chiến lược Chuỗi cung ứng của Mỹ dưới thời Tổng thống J.Biden, tất cả đều nhằm mục đích chiếm lĩnh các phân khúc có giá trị gia tăng cao trên thị trường thế giới. Bối cảnh cạnh tranh này thúc đẩy các phản ứng phòng thủ từ các khu vực khác, dẫn đến việc tái sản xuất,

giám sát chuỗi cung ứng và sử dụng chiến lược thương mại và đầu tư. Việc châu Âu tăng cường có chọn lọc các chiến lược công nghiệp và thương mại nhằm đáp ứng những xu hướng toàn cầu này đồng thời định hình các xung đột địa kinh tế rộng lớn hơn.

Tóm lại, chủ nghĩa tư bản châu Âu trong lịch sử đã gắn bó với khuôn khổ xuyên Đại Tây Dương, chịu ảnh hưởng sâu sắc từ sự hỗ trợ của Mỹ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai và hệ thống Bretton Woods. Bất chấp sự sụp đổ của hệ thống vào những năm 1970, việc củng cố bá quyền của đồng đô la Mỹ, sự hội nhập của châu Âu với Mỹ ngày càng sâu sắc trong kỷ nguyên toàn cầu hóa những năm 1990 và năm 2000, thể hiện qua quá trình “Mỹ hóa” của hệ thống tài chính và các chính sách của EU ủng hộ các mô hình thương mại tự do. Ngày nay, chủ nghĩa tư bản châu Âu vẫn gắn liền với hệ thống tài chính toàn cầu do Mỹ thống trị, bất chấp những thay đổi trong động lực kinh tế toàn cầu. Trong khi việc quay trở lại với mô hình “Pháo đài châu Âu” độc lập dường như khó xảy ra, những thay đổi toàn cầu đang diễn ra thúc đẩy việc củng cố có chọn lọc các khu vực chiến lược của châu Âu. Sự phát triển này thách thức các mô hình truyền thống của châu Âu Đại Tây Dương nhưng cũng ảnh hưởng đến các chiến lược kinh tế toàn cầu và lĩnh vực IPE ■

BÙI THỊ BÍCH THẢO *lược dịch*
MẠCH LÊ THU *hiệu đính*